

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngoan; ông Tô Đình Cam.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Khánh Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 09/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Chá Mí C, sinh năm 1973 tại xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang; CCCD số xxxxxxxxxx, do Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 01/5/2021; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chá Thào P (*đã chết*) và bà Vàng Thị M (*đã chết*); vợ là Sùng Thị M, sinh năm 1970 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

* *Nhân thân:* Ngày 29/9/2023, bị Phòng PC04 - Công an tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; *có mặt*.

2. Sùng Chứ T, sinh năm 1965 tại xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; CCCD số xxxxxxxxxxxx, do Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi ở trước khi bị bắt: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Vả S (*đã chết*) và bà Giàng Thị M (*đã chết*); vợ là Vàng Thị V, sinh năm 1979 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

* *Nhân thân*: Ngày 29/9/2023, bị Phòng PC04 - Công an tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; *có mặt*.

3. Chá Mí P, sinh năm 2000 tại xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; CCCD số: xxxxxxxxx, do Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 15/9/2022; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là Chá Mí C, sinh năm 1973 (*đồng phạm trong vụ án*) mẹ là Sùng Thị M, sinh năm 1970; vợ là Lầu Thị M, sinh năm 1996, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; *có mặt*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chá Mí C*: Bà Nguyễn Thị Thanh H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; *vắng mặt*.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Sùng Chứ T, Chá Mí P*: Ông Hoàng Ngọc C, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; *có mặt*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Vàng Thị V, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; *vắng mặt*.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Bà Sùng Thị C, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ x, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 05/06/2023, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang bắt quả tang Sùng Chứ T, Chá Mí C về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, phát hiện thu giữ: 01 túi nilon màu xanh buộc thắt nút bên trong có chứa 04 túi nilon màu xanh, hồng, trắng, bên trong từng túi có chứa chất cục bột màu trắng (*Nghi là chất ma túy*) trong túi áo khoác màu đen bên phải đang mặc trên người của Chá Mí C; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển kiểm soát 11M1- xxx.xx, màu sơn Đỏ - Đen - Bạc và 02 điện thoại di động loại bàn phím, đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng Chứ T thuộc thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang phát hiện, thu giữ tại đầu giường ngủ của Sùng Chứ T 01 mảnh túi nilon màu xanh buộc thắt nút bằng sợi dây chỉ màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng (*Nghi là chất ma túy*); 02 vỏ ống xilanh nhựa, đã qua sử dụng và số tiền 12.860.000^d.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chá Mí C tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện và thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 01 cục chất

đeo màu nâu đen (*Nghi là nhựa thuốc phiện*); 01 túi nilon màu hồng buộc thắt nút bên trong có chứa nhiều chất cục bột màu trắng (*Nghi là chất ma túy*).

Tại kết luận giám định số 181/KL-KTHS, ngày 09/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận như sau:

Các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A7 đều là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 37,351g (*Ba mươi bảy phẩy ba trăm năm mươi mốt gam*).

Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Mẫu gửi giám định ký hiệu A6 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có khối lượng là 11,308g (*Mười một phẩy ba trăm linh tám gam*).

Thuốc phiện nằm trong danh mục I, mục ID, số thứ tự 3, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy, Chá Mí C khai nhận: Vào khoảng tháng 5/2023, Chá Mí C cùng con trai là Chá Mí H, sinh năm 2008 đi chợ xã T để bán thịt lợn, tại đây C gặp một người đàn ông tên là H, nhà ở trung tâm huyện B, tỉnh Cao Bằng (*không biết địa chỉ cụ thể*), qua trao đổi H nói “*H đã có sẵn ma túy Heroine để bán và bảo C tìm đầu mối để bán ma túy cho H*”, C hỏi “*H bán 01 chỉ ma túy là bao nhiêu tiền?*”, H trả lời “*bán 01 chỉ ma túy là 2.200.000^d*”. C nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời nên đã bảo H bán cho 08 chỉ ma túy Heroine với số tiền 17.600.000^d và 02 chỉ nhựa thuốc phiện với số tiền 1.600.000^d, tổng là 19.200.000^d cho C. H đồng ý bán rồi hẹn C đến 20 giờ ngày hôm sau ra Cầu ở gần trụ sở thôn N, xã T cách nhà C khoảng 2 km, (*không nhớ tên Cầu*) để lấy ma túy. H đi xe máy đến dựng xe tại khu vực đầu Cầu chờ và bảo C khi đến nơi nếu nhìn thấy xe máy để ở đầu Cầu thì huýt sáo ra hiệu thông báo cho H biết để H mang ma túy ra đưa cho C, C đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày hôm sau, C cầm số tiền 19.200.000^d, đi bộ một mình từ nhà đến địa điểm như H đã hẹn. Khi đến nơi, C nhìn thấy 01 xe máy ở đầu cầu, do lúc đó trời tối, không có bóng điện nên không nhìn rõ biển số, C huýt sáo ra hiệu như đã thống nhất thì thấy H đi bộ từ dưới gầm cầu lên đưa cho C 01 cục ma túy Heroine gói bằng túi nilon màu đỏ; 01 cục nhựa thuốc phiện gói bằng túi nilon màu đỏ, C mở ra kiểm tra đúng là ma túy, (*không cân đo trọng lượng chất ma túy*), sau đó C đưa cho H số tiền 19.200.000^d. Mua bán xong H đi đâu, làm gì C không biết, còn C cất số ma túy vừa mua được vào trong túi áo bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà cất số ma túy này ở chân giày của C để ở trong nhà, mục đích C mua ma túy Heroine, nhựa thuốc phiện trên là để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Đến ngày 25/5/2023, Chá Mí C lấy một ít ma túy Heroine từ số ma túy mua được của H gói lại cất giấu trên người, C mang theo gói ma túy là để khi có ai có nhu cầu sử dụng thì C cho dùng thử. C bảo con trai là Chá Mí H điều khiển xe máy chở C đi sang xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang để tìm mua đất, khi đến thôn C, xã D, qua giao tiếp C biết T là người nghiện ma túy và cho nhau số điện thoại, sau

đó C cho T 01 gói nhỏ ma túy Heroine để dùng thử. Sử dụng ma túy xong, T nói với C là khi nào T cần mua ma túy sẽ liên lạc với C. Nội dung T và C nói chuyện, cho nhau ma túy Chá Mí H không biết, sau đó H điều khiển xe máy chở C đi về.

Sáng ngày 03/6/2023, Sùng Chứ T đang ở nhà tại thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, thì có Thảo Dũng L, sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang (*em rể của Sùng Chứ T*), đến hỏi mua nửa chỉ ma túy Heroine để sử dụng, T nói nửa chỉ ma túy T bán giá 1.900.000^d và hẹn L đến tối sang nhà T lấy ma túy, L đồng ý mua và đưa số tiền 1.900.000^d cho T cầm trước rồi đi về.

Sau khi L đi về, Sùng Chứ T sử dụng điện thoại của T có số xxxx xxx xxx gọi cho Chá Mí C (*số điện thoại xxxx xxx xxx*) hỏi mua 01 chỉ ma túy Heroine, C đồng ý bán giá 01 chỉ ma túy là 3.500.000^d, T và C thống nhất giao ma túy tại nhà T. Thỏa thuận xong, C lấy cục ma túy Heroine mua được của H cất giấu trong nhà từ trước, cắt ra ước lượng khoảng 01 chỉ, (*không cân trọng lượng ma túy*) gói vào mảnh nilon và cất giấu trong túi áo mặc trên người rồi bảo Chá Mí P, (*là con trai của C*), điều khiển xe máy biển kiểm soát 11M1-xxx.xx chở C sang nhà T. Khi đến nhà T có T, Vàng Thị V, (*vợ T*) và Vàng Thị S, (*con dâu T*) ở nhà. C cùng P vào trong nhà ngồi uống nước, được một lúc sau, T bảo C đi vào buồng ngủ của T để giao nhận ma túy, C đưa cho T 01 gói ma túy Heroine, T cầm cất giấu vào trong túi áo đang mặc trên người, T nói do không đủ tiền nên trả trước cho C 2.700.000^d, nợ lại 800.000^d, C đồng ý và đi ra ngoài, T đi ra sau đưa cho C số tiền 2.700.000^d, Chá Mí P chứng kiến T đưa tiền cho C nhưng P không biết là bao nhiêu tiền. Mua bán xong, P điều khiển xe máy chở C đi về, trên đường đi P hỏi C “Sao bố với ông T không quen biết nhau, ông T lại đưa tiền cho bố?”, Chá Mí C trả lời “Bán hàng đen “*ý nói là ma túy*”, P không nói gì mà tiếp tục điều khiển xe máy chở C đi về nhà. Tối cùng ngày, L đến nhà T, T lấy gói ma túy vừa mua được của C ra chia thành hai phần bằng nhau và gói riêng bằng mảnh nilon màu xanh, T đưa cho L chọn 01 gói, gói còn lại T đã sử dụng hết.

Khoảng 10 giờ, ngày 05/6/2023, Sùng Chứ T tiếp tục gọi điện thoại cho Chá Mí C hỏi mua 04 chỉ ma túy Heroine, C nói 04 chỉ bán giá 3.500.000^d/01 chỉ, T trả giá 3.000.000^d/01 chỉ, C và T thống nhất giá 04 chỉ là 12.000.000^d, tiền trả luôn và C sẽ trực tiếp mang sang cho T. Khoảng 17 giờ 30 phút, C lấy cục ma túy Heroine mua được của H cắt ra ước lượng khoảng 04 chỉ (*không cân trọng lượng*), chia thành 04 gói riêng bằng nilon màu xanh, buộc lại bằng sợi dây màu trắng và cho vào túi nilon màu xanh, miệng túi buộc thắt nút, đồng thời lấy 01 ít ma túy gói vào mảnh nilon màu trắng được buộc thắt nút cất giấu vào trong túi bên trái, áo khoác màu đen mặc trên người. Sau đó, C bảo Chá Mí P điều khiển xe máy biển kiểm soát 11M1- xxx.xx chở C đến bản L thuộc xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang để mua xăng, P nói với C là đi thay ông xả xe máy luôn. Sau đó, P điều khiển xe máy chở C đi theo đường tắt từ xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng, khi đến bản L, thuộc xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, C nói với P tý quay về thay sau, rồi đi vào quán hàng tạp hoá mua 02 lon nước ngọt để uống, C bảo P tiếp tục chở C đến nhà Sùng Chứ T. Khi đến nhà T, C cùng P để xe máy ở trước cửa nhà và đi vào trong nhà T. Khi vào nhà có vợ T và em trai T là Sùng Pháy C, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang ở trong nhà. C ngồi ở bàn uống

nước, P ngồi ở trên giường cạnh bàn uống nước, lúc này Chá Mí P biết C mang ma túy đến bán cho T. T bảo C đưa cho T 01 gói ma túy Heroine để sử dụng, C lấy 01 gói nhỏ ma túy Heroine gói nilon màu trắng được buộc thắt nút ở trong túi áo bên trái đang mặc trên người ra đưa cho T dùng thử, T cầm gói ma túy đi vào phòng ngủ cất ở đầu giường, khi T quay ra trả tiền và nhận ma túy đã đặt mua của C thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Số ma túy còn lại mua được của H, C chưa kịp bán, chưa sử dụng hết Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của C, ngày 06/6/2023 tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Cáo trạng số 24/CT-VKSHG-P1 ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Chá Mí C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Sùng Chứ T, Chá Mí P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thay đổi một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Chá Mí C từ điểm b sang điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bổ sung quyết định truy tố đối với bị cáo Sùng Chứ T theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chá Mí P theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội; hậu quả của tội phạm; vai trò của các bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chá Mí C, Sùng Chứ T, Chá Mí P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chá Mí C từ 16 (*mười sáu*) đến 17 (*mười bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (*ngày 05/6/2023*).

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng Chứ T, xử phạt bị cáo Sùng Chứ T từ 09 (*chín*) đến 10 (*mười*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (*ngày 05/6/2023*).

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chá Mí P, xử phạt bị cáo Chá Mí P từ 07 (*bảy*) đến 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt (*ngày 05/6/2023*).

* *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau: Truy thu số tiền bị cáo Chá Mí C thu lời bất chính là 2.700.000đ. Tịch thu số tiền 12.000.000đ bị cáo Sùng Mí T sử dụng để mua ma túy của Chá Mí C. Truy thu số tiền 1.900.000đ bị cáo bán trái phép chất ma túy nhưng đã chi tiêu hết. Giữ lại số tiền 860.000đ của bị cáo Sùng Mí T để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước tài sản, đồ vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ, BKS 11M1 - xxx.xx xe cũ, đã qua sử dụng + 01 chìa khóa xe máy;

* Tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím mặt trước, sau có chữ MASSTEL, màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím mặt trước có chữ itet, màu xanh, đều đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A1 đến A7”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 02 (hai) vỏ ống xilanh nhựa loại 3ml/cc; 04 (bốn) phong bì niêm phong cũ màu trắng; 05 (năm) mảnh túi nilon màu xanh; 04 (bốn) sợi dây màu trắng; 02 (hai) mảnh túi nilon màu hồng; 01 (một) túi nilon màu hồng; 03 (ba) mảnh túi nilon màu trắng, tất cả đã qua sử dụng;

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố.

Ông Hoàng Ngọc C - Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo Sùng Chứ T, Chá Mí P trình bày: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đối với bị cáo Sùng Mí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Chá Mí P theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trong đó bị cáo Sùng Mí T là người bị mắc nghiện; bị cáo Chá Mí P con cái còn nhỏ tuổi. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả 02 bị cáo theo như Viện kiểm sát đã đề nghị, nhưng cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, mỗi bị cáo bị xử phạt 07 (bảy) năm tù và miễn án phí cho bị cáo Sùng Chứ T, Chá Mí P.

Bà Nguyễn Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo Chá Mí C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Nội dung luận cứ bào chữa cho bị cáo Chá Mí C bà H trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Chá Mí C theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được ăn học nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, bà H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chá Mí C mức án thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù; miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa, không tham gia tranh luận gì thêm.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Chá Mí C, Sùng Chứ T, Chá Mí P đều tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình. Ngoài ra, bị cáo Chá Mí C còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Chá Mí P, vì bị cáo và P là 02 bố con trong một gia đình, cũng do bị cáo đã nhờ P dùng xe máy chở đến nhà Sùng Mí T để bán ma túy cho T nên P mới phạm tội, bị cáo rất ân hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bà Vàng Thị V, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không lý do. Sau khi thảo luận, xét thấy sự vắng mặt của bà V không làm ảnh hưởng đến các tình tiết khách quan của vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 01, 02*); Bản ảnh bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 04 đến 07*); Biên bản khám xét khẩn cấp; bản ảnh (*bút lục 12 đến 17*); Kết luận giám định (*bút lục 218 đến 219*) cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án...

[4]. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Thời gian khoảng đầu tháng 5/2023, bị cáo Chá Mí C là người sử dụng chất ma túy đã mua được ma túy của một người tên là H (*không biết địa chỉ cụ thể*) với giá 19.200.000^d gồm 08 chỉ Heroine và 02 chỉ thuốc phiện. Mục đích C mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho những con nghiện ma túy khác kiếm lời. Ngày 03/6/2023, Chá Mí C mang 01 chỉ ma túy Heroine sang bán cho Sùng Mí T với giá 3.500.000^d, T trả trước cho C 2.700.000^d, còn nợ lại 800.000^d. Khoảng 10 giờ, ngày 05/6/2023, Sùng Chứ T tiếp tục gọi điện thoại cho Chá Mí C hỏi mua 04 chỉ ma túy Heroine, hai bên thoả thuận giá 04 chỉ là 12.000.000^d, có tiền trả luôn thì C sẽ trực tiếp mang sang cho T, T đồng ý mua. Đến chiều cùng ngày, sau khi chuẩn bị ma túy xong, C bảo con trai là Chá Mí P điều khiển xe máy biển kiểm sát 11M1- xxx.xx chở C đến bản L thuộc xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang để mua xăng, sau đó C bảo P tiếp tục chở C đến nhà Sùng Chứ T. Khi hai bên đang trao đổi mua bán túy thì

bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Số ma túy còn lại mua được của H, C chưa kịp bán, sử dụng hết Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của C, ngày 06/6/2023 tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra, qua đấu tranh khai thác, bị cáo Sùng Chứ T còn thừa nhận 01 chỉ ma túy Heroin mua của bị cáo C ngày 03/6/2023, bị cáo đã bán cho em rể là Thào Dũng L được số tiền 1.900.000đ, số ma túy còn lại bị cáo đã sử dụng hết.

[5]. Kết quả điều tra chứng minh được, số ma túy khi bắt quả tang bị cáo Chá Mí C và bị cáo Sùng Chứ T đang tiến hành giao dịch tại nhà của bị cáo T là 14,814g Heroine. Khám xét khẩn cấp đã thu giữ tại nơi ở của bị can Chá Mí C số ma túy là 22,454g Heroine và 11,308gam nhựa thuốc phiện. Thu giữ của bị can Sùng Chứ T, 0,83g Heroine, khi khám xét chỗ ở của bị cáo. Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo Chá Mí C phải chịu trách nhiệm hình sự là 37,268g Heroin và 11,308g nhựa thuốc phiện. Bị cáo Sùng Chứ T phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy là 14,897g Hêrôin. Bị cáo Chá Mí P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với chất ma túy là 14,814g Heroin với vai trò giúp sức cho bị cáo Chá Mí C.

[6]. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thay đổi một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Chá Mí C từ điểm b sang điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bổ sung quyết định truy tố đối với bị cáo Sùng Chứ T theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chá Mí P theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7]. *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hại đến sức khỏe và giống nòi của dân tộc. Trong vụ án này bị cáo Chá Mí C, Sùng Chứ T là người mắc nghiện ma túy từ nhiều năm, các bị cáo hơn ai hết phải nhận thức được rằng người nghiện ma túy không những chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân mà còn làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và là tác nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, song chỉ vì mục đích sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và nhằm bán kiếm lời khi có đối tượng khác hỏi mua mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Chá Mí P mặc dù không phải người mắc nghiện, nhưng biết rõ là bị cáo Chá Mí C nhờ đi xe mô tô chở đến nhà bị cáo Sùng Chứ T để bán ma túy cho T song bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra mới bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8]. *Về vai trò của các bị cáo:* Các bị cáo cùng thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Chá Mí C giữ vai trò chính trong vụ án, là người nảy sinh ý định mua bán ma túy để kiếm lời, C đã mua 08 chỉ ma túy Heroine với số tiền 17.600.000đ và 02 chỉ nhựa thuốc phiện với số tiền 1.600.000đ, tổng là

19.200.000đ của một người đàn ông tên H (*không rõ lai lịch*), sau đó khi gặp Sùng Chứ T và biết T là người nghiện ma túy, Chá Mí C đã chủ động giới thiệu với T là mình có ma túy, gạ gẫm Sùng Chứ T mua ma túy của mình để sử dụng. Bị cáo Sùng Chứ T đã thỏa thuận mua ma túy của Chá Mí C 02 lần để bán kiếm lời và để sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Chá Mí C. Bị cáo Chá Mí P tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Chá Mí C nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý bị cáo mức án thấp hơn mức án của bị cáo Chá Mí C và Sùng Chứ T mới bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa hình phạt.

[9]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Chá Mí C phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai phạm của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cả 03 bị cáo cùng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Chá Mí C, Sùng Chứ T còn khai báo, ngoài lần bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, trước đó vào ngày 03/6/2023, bị cáo C còn bán cho bị cáo T 01 chỉ ma túy Heroin, bị cáo T chia ra bán cho Thảo Dững L 1/2 chỉ Heroin, nên được xem là các bị cáo đã “tự thú” về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11]. *Về hình phạt*: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn phù hợp mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có ý nghĩa răn đe phòng ngừa chung. Do các bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12]. *Về biện pháp tư pháp*: Qua mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Chá Mí C đã thu lợi được tổng số tiền: 3.500.000 đồng, trong đó mới nhận của bị cáo Sùng Chứ T 2.700.000đ. Bị cáo Sùng Chứ T đã thu lợi được tổng số tiền từ việc bán ma túy cho Thảo Dững L 1.900.000đ. Số tiền bị cáo Chá Mí C và Sùng Chứ T thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy ngày 05/6/2023 là 12.000.000đ. Đây là số tiền có được do phạm tội và tiền dùng để giao dịch mua bán ma túy nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, cần tịch thu, truy thu đối với các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Trong đó, truy thu của Chá Mí C số tiền 2.700.000đ; truy thu của Sùng Mí T số tiền 1.900.000đ ; tịch thu của Sùng Chứ T số tiền 12.000.000đ; giữ lại số tiền 860.000đ thu giữ của bị cáo T không liên quan đến tội phạm, để đảm bảo thi hành án.

[13]. Đối với số vật chứng gồm: 01 (*một*) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ, BKS 11.M1- 014.82 xe cũ, đã qua sử dụng + 01 chìa khóa xe

máy là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[14]. Đối với số vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím mặt trước, sau có chữ MASSTEL, màu trắng và 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím mặt trước có chữ itet, màu xanh, đều đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A1 đến A7*”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 02 (hai) vỏ ống xilanh nhựa loại 3ml/cc; 04 (bốn) phong bì niêm phong cũ màu trắng; 05 (năm) mảnh túi nilon màu xanh; 04 (bốn) sợi dây màu trắng; 02 (hai) mảnh túi nilon màu hồng; 01 (một) túi nilon màu hồng; 03 (ba) mảnh túi nilon màu trắng, tất cả đã qua sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[15]. Đối với Thảo Dũng L, sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang và Sùng Pháy C, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần tại xã D, huyện Y, xác định đối tượng Thảo Dũng L, Sùng Pháy C là người nghiện ma túy, thuộc diện quản lý của Công an xã D nhưng từ tháng 6/2023 đối tượng thường xuyên đi khỏi địa bàn, không có mặt ở địa phương không rõ đi đâu, làm gì, ở đâu nên Cơ quan điều tra không tiến hành các biện pháp điều tra theo quy định là có căn cứ.

[16]. Đối với Vàng Thị V, sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang: Trong quá trình ở và sinh hoạt cùng chồng là bị cáo Sùng Chứ T, chị V có biết T nghiện ma túy, đã được đi cai nghiện, gia đình có khuyên bảo nhiều lần. Trong ngày 03/6/2023 và 05/6/2023, chị V đang ở nhà nhưng không nhìn thấy và không liên quan đến việc các bị cáo trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Vàng Thị V là có căn cứ. Về số tiền 12.860.000đ thu giữ tại nhà chị Vàng Thị V, bị cáo T cho rằng đó là tài sản chung vợ chồng của chị V và bị cáo, tuy nhiên bị cáo vẫn sử dụng 12.000.000đ để trả cho bị cáo C, sau khi nhận được chất ma túy vào ngày 05/6/2023, khi các bên đang giao dịch thì bị bắt quả tang. Do đó, như đã nhận định tại đoạn [12] số tiền 12.000.000đ bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và giữ lại số tiền 860.000đ còn lại không liên quan đến tội phạm để đảm bảo việc thi hành án.

[17]. Đối với Vàng Thị S, sinh năm 2000, trú tại thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang là con dâu của Sùng Chứ T: Ngày 05/6/2023, Vàng Thị S có sang nhà bố chồng Sùng Chứ T chơi, có thấy 02 người đàn ông không quen biết (*bị cáo C và bị cáo P*) đi vào nhà nói chuyện với Sùng Chứ T, do không để ý nên chị S không biết họ nói chuyện gì. Chị S không biết, không nhìn thấy C và T mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Vàng Thị S là có căn cứ.

[18]. Đối với Chá Mí H, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng là con đẻ của bị cáo Chá Mí C, ngày 25/5/2023 đã sử dụng xe mô tô đưa Chá Mí C sang nhà Sùng Chứ T nhưng H không biết, không nhìn thấy việc C

trao đổi mua bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Chá Mí H là có căn cứ.

[19]. Đối tượng liên quan trong vụ án: Đối tượng tên H ở huyện B là người bán ma túy cho bị can Chá Mí C, do C không biết địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại của H, quá trình trao đổi mua bán ma túy không có người làm chứng; không đủ căn cứ để xác định được danh tính của đối tượng H để tiến hành các biện pháp điều tra theo tố tụng. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý khi có căn cứ là đúng theo quy định của pháp luật.

[20]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[21]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần được chấp nhận.

[22]. Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo cùng đề nghị xử lý các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó không được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[23]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chá Mí C, Sùng Chứ T, Chá Mí P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chá Mí C, xử phạt bị cáo Chá Mí C **17 (mười bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 05/6/2023).

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng Chứ T, xử phạt bị cáo Sùng Chứ T **10 (mười)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 05/6/2023).

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chá Mí P, xử phạt bị cáo Chá Mí P **07 (bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt (ngày 05/6/2023).

** Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

3.1. Truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước: Truy thu của bị cáo Chá Mí C số tiền 2.700.000đ; truy thu của bị cáo Sùng Chứ T số tiền 1.900.000đ.

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.000.000đ thu giữ của bị cáo Sùng Chứ T, do sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho Sùng Chứ T số tiền 860.000đ không liên quan đến tội phạm, tuy nhiên cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

3.3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ đen bạc, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, không kiểm tra máy bên trong của xe, biển kiểm soát 11M1- xxx.xx, có số khung RLHHC1207BY609975, số máy HC12E3409115, có dung tích xi lanh 97, xe không có gương, phần đầu phía bên trái bị bung, yếm bên phải, trái bị vỡ, xe không có hộp xích, xe đã cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chìa khóa xe máy (theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe của Hầu Văn Q);

3.4. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật không còn hoặc không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím mặt trước, sau có chữ MASSTEL, màu trắng và 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím mặt trước có chữ itet, màu xanh, đều đã qua sử dụng (điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong của điện thoại).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A1 đến A7”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 02 (hai) vỏ ống xilanh nhựa loại 3ml/cc; 04 (bốn) phong bì niêm phong cũ màu trắng; 05 (năm) mảnh túi nilon màu xanh; 04 (bốn) sợi dây màu trắng; 02 (hai) mảnh túi nilon màu hồng; 01 (một) túi nilon màu hồng; 03 (ba) mảnh túi nilon màu trắng, (tất cả đều đã qua sử dụng).

(Như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PC04; PV06 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Phòng KTNV + Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vương Thị Thu Hà